

CÔNG TY TNHH RUI HENG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH RUI HENG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM RUI HENG COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETNAM RUI HENG CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400996981

3. Ngày thành lập: 09/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tân Sơn, Xã Tân Đình, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0979305397

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn cao su).	4669
3.	Bán buôn tổng hợp	4690
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
5.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
6.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4774
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
8.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
9.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799

10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
11.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
12.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202(Chính)
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Hoạt động viễn thông khác	6190
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất tủ điện, tủ điều khiển điện, máy biến thế có công suất từ 40KV trở lên, mô tơ điện và các linh kiện kèm theo (không hoạt động tại trụ sở).	2790
20.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất, gia công máy móc, thiết bị hệ thống điều hòa nhiệt độ, hệ thống làm lạnh công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).	2819
21.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Bảo dưỡng công trình ngành điện lạnh: sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện đến 35KV, hệ thống điện lạnh, hệ thống chống sét, hệ thống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3314
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Bảo trì, sửa chữa tủ điện, tủ điều khiển điện, máy biến thế có công suất 40KV trở lên, mô tơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312
23.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp ráp, thi công công trình ngành điện lạnh (không hoạt động tại trụ sở chính).	4321
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt, lắp ráp tủ điện, tủ điều khiển điện, máy biến thế có công suất 40KV trở lên, mô tơ điện, lắp đặt hệ thống điện đến 35KV, hệ thống điện lạnh, hệ thống chống sét, hệ thống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh (không hoạt động tại trụ sở chính).	4329

25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước	4322
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn; Bán buôn vật liệu xây dựng, vật liệu cách nhiệt, cách âm, vật liệu cấp thoát nước, ống đồng, ống nối, khớp nối	4663
28.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sơn; Bán lẻ đồ ngũ kim; Bán lẻ kính xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4752
29.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm	4761
30.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các loại giấy chà nhám (trừ sản xuất bột giấy và tái chế phế thải tại trụ sở)	1709
31.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn (trừ sản xuất vật liệu xây dựng)	2022
32.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
33.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bảo hộ lao động, các sản phẩm văn phòng phẩm (trừ tái chế phế thải và gây ô nhiễm)	3290
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.	4741
35.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
36.	Dịch vụ đóng gói	8292
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
38.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
39.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
40.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490

